

NỘI DUNG BÀI HỌC SINH HỌC 7

(từ 17/02 đến 01/03/2020)

Bài 39: CẤU TẠO TRONG CỦA THẦN LẦN

I/ Bộ xương

- Bộ xương gồm:
 - + Xương đầu;
 - + Cột sống có các xương sườn;
 - + Xương chi: xương đai chi và các xương chi.

II/ Các cơ quan dinh dưỡng

1/ Tiêu hoá

- Ống tiêu hoá phân hoá rõ;
- Ruột già có khả năng hấp thu lại nước.

2/ Tuần hoàn – Hô hấp

a/ Tuần hoàn

- Tim:
 - + 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất;
 - + Xuất hiện vách ngăn hụt, chia tâm thất thành 2 nửa (4 ngăn chưa hoàn toàn).
- 2 vòng tuần hoàn;
- Máu đi nuôi cơ thể là máu pha (nhưng ít bị pha hơn ở ếch do có vách ngăn hụt).

b/ Hô hấp

- Phổi có nhiều vách ngăn;
- Sự trao đổi khí được thực hiện nhờ sự co dãn của các cơ liên sườn.

3/ Bài tiết

- Hậu thận cùng trực tràng có khả năng hấp thu lại nước -> Giúp chống mất nước.

III/ Thần kinh và giác quan

- Bộ não:

- + 5 phần;

- + Não trước và tiểu não phát triển -> Liên quan đến đời sống và hoạt động phức tạp.

- Giác quan:

- + Xuất hiện ống tai ngoài;

- + Mắt: xuất hiện mi mắt thứ 3 và tuyến lệ.

BÀI TẬP

- *Lập bảng so sánh hệ tuần hoàn, hô hấp và bài tiết của thằn lằn và ếch đồng*

Bài 40: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP BÒ SÁT

I/ Đa dạng của Bò sát

- Lớp Bò sát rất đa dạng, số loài lớn (TG : 6500 loài, VN: 271 loài), chúng có da khô, có lớp vảy sừng bao bọc và sinh sản trên cạn, được chia thành 4 bộ:

+ Bộ Đầu mỏ;

+ Bộ Có vảy;

+ Bộ Cá sấu;

+ Bộ Rùa.

- Chúng có lối sống và môi trường sống phong phú.

II/ Các loài khủng long

1/ Sự ra đời và thời đại phồn thịnh của khủng long

- Tổ tiên của bò sát được hình thành cách đây khoảng 280- 230 triệu năm .

- Gặp những điều kiện thuận lợi bò sát cổ đã phát triển rất mạnh mẽ được gọi là thời đại của bò sát hoặc thời đại của khủng long.

2/ Sự diệt vong của khủng long

- Lí do diệt vong: Do cách tranh thức ăn, nơi ở với chim và thú, ảnh hưởng của khí hậu và thiên nhiên.

- Bò sát cơ thể nhỏ :

+ Dễ tìm thấy nơi ẩn trú.

+ Yêu cầu về thức ăn ít.

+ Trứng nhỏ và an toàn hơn

Vì vậy mà chúng tồn tại cho đến ngày nay.

III/ Đặc điểm chung

- Bò sát là ĐVCXS thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn :

- + Da khô, vảy sừng khô, cổ dài;
- + Màng nhĩ nằm trong hốc tai;
- + Chi yếu có móng vuốt;
- + Phổi có nhiều vách ngăn;
- + Tim có vách hụt ngăn tâm thất (Trừ cá sấu), máu đi nuôi cơ thể là máu pha;
- + Động vật biến nhiệt;
- + Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng.

IV/ Vai trò

- Học sinh kể tên một vài vai trò của động vật thuộc lớp Bò sát đối với con người và tự nhiên.

Lớp Chim

Bài 41: CHIM BỒ CÂU

I/ Đời sống

- Sống trên cây, bay giỏi;
- Có tập tính làm tổ;
- Là động vật hằng nhiệt;
- Sinh sản:
 - + Thụ tinh trong;
 - + Trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi;
 - + Có hiện tượng ấp trứng và nuôi con bằng sữa mẹ.

II/ Cấu tạo ngoài và di chuyển

1/ Cấu tạo ngoài

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
Thân : hình thoi.	Giảm sức cản của không khí khi bay
Chi trước: cánh chim.	Quạt gió (động lực của sự bay), cản không khí khi hạ cánh.
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau.	Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh.
Lông ống: có các sợi lông làm thành phiến mỏng.	Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng.

Lông tơ: có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xóp.	Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ.
Mỏ: mỏ sừng bao lấy hàm, không có răng	Làm đầu chim nhẹ.
Cổ: dài, khớp đầu với thân	Phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi, rửa lông.

2/ Di chuyển

- Có hai hình thức di chuyển là :

- + Kiểu bay vỗ cánh;
- + Kiểu bay lượn.

BÀI TẬP

- So sánh kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn.

Bài 43: CẤU TẠO TRONG CỦA CHIM BÒ CÂU

I/ Các cơ quan dinh dưỡng

1/ Tiêu hoá

- Thực quản có điều;
- Dạ dày: dạ dày tuyến, dạ dày cơ.
- > Tốc độ tiêu hoá cao.

2/ Tuần hoàn

- Tim 4 ngăn, gồm 2 nửa phân tách nhau hoàn toàn. Nửa trái chứa máu đỏ tươi, nửa phải chứa máu đỏ thẫm;
- Có 2 vòng tuần hoàn;
- Máu nuôi cơ thể giàu ôxi (máu đỏ tươi).

3/ Hô hấp

- Phổi gồm một mạng ống khí dày đặc.
- Một số ống khí thông với túi khí → Bề mặt trao đổi khí rộng;
- Trao đổi khí:
 - + Khi bay nhờ túi khí;
 - + Khi đậu nhờ phổi.
- Túi khí còn làm giảm khối lượng riêng của chim và giảm ma sát nội quan khi bay.

4/ Bài tiết

- Thận sau (hậu thận);

- Không có bóng đại;
- Nước tiểu thải ra ngoài cùng phân.

5/ Sinh dục

- Con trống: 1 đôi tinh hoàn và các ống dẫn tinh;
- Con mái: buồng trứng và ống dẫn trứng bên trái phát triển.
- Thụ tinh trong.

II/ Thần kinh và giác quan

- Bộ não phát triển:
 - + Não trước lớn;
 - + Tiểu não có nhiều nếp nhăn;
 - + Não giữa có 2 thùy thị giác.
- Giác quan:
 - + Mắt tinh có mi thứ 3 mỏng;
 - + Tai có ống tai ngoài nhưng chưa có vành tai.

BÀI TẬP

- So sánh những điểm khác nhau về cấu tạo trong của chim bồ câu với thằn lằn theo bảng sau:

Các hệ cơ quan	Chim bồ câu	Thằn lằn
T tuần hoàn		
T tiêu hoá		
H hô hấp		

Bài tiết		
Sinh sản		

DẶN DÒ

- Các em ghi nội dung các bài học vào tập và trả lời các câu hỏi (nếu có)
- Sau khi hoàn tất, các em chụp hình lại và gửi file ảnh đến email huuthien1919@gmail.com.
- Lưu ý: Các em nhớ ghi rõ họ tên, lớp vào nội dung email nhé!